

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VŨNG TÀU
TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

Bản án số: 103/2019/HNGĐ-ST
Ngày 23 tháng 10 năm 2019
V/v ly hôn, tranh chấp về
nuôi con.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Phụng

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hải.
2. Ông Nguyễn Văn Tám.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nguyên - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu tham gia phiên tòa:
Bà Trịnh Thị Hạnh – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 683/2019/TLST-HNGĐ ngày 08/7/2019 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 99/2019/QĐST-HNGĐ ngày 19/9/2019; Quyết định hoãn phiên tòa số 63/2019/QĐST-HNGĐ ngày 07/10/2019 và Quyết định thay đổi người tiến hành tố tụng số 15/2019/ QĐ-TĐTT ngày 08/10/2019, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Tạ Thanh Ph, sinh năm: 1989. (Có mặt)

Địa chỉ: Số 172 đường B, Phường B, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

2. *Bị đơn:* Anh Sùng Văn D, sinh năm: 1988. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Số 259/3 đường Đ, Phường B, thành phố V, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn chị Tạ Thanh Ph trình bày:

Chị Ph và anh D quen, tìm hiểu nhau được khoảng một năm thì quyết định tiến tới hôn nhân. Chị Ph và anh D đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường B, thành phố Vũng Tàu và đã được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 25 ngày 28/3/2012, kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có tổ chức đám cưới.

Sau kết hôn vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc, đến khoảng cuối năm 2015 phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh D không quan tâm, chăm lo cho chị Ph, thường xuyên uống rượu, bia say, vợ chồng thường xuyên cãi nhau và không tôn trọng nhau. Chị Ph và anh D đã sống ly thân từ tháng 3 năm 2016 đến nay, từ khi sống ly thân đến nay cả chị Ph và anh D không ai quan tâm, lo lắng, chăm sóc cho nhau, không hàn gắn để vợ chồng đoàn tụ chung sống. Nay chị Ph không còn tình cảm với anh D, nên chị Ph yêu cầu Tòa án giải quyết cho Chị và anh D được ly hôn.

Về con chung: Chị Ph và anh D có một con chung là cháu Sùng Tạ Thanh T, sinh ngày 28/3/2016. Chị Ph yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi con chung là cháu T, không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

(Các bút lục 08, 09 tập 01, B1 20 tập 2).

2. Đối với bị đơn là anh Sùng Văn D: Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập hợp lệ anh D đến Tòa án làm việc nhưng anh D không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án. Vì vậy, Tòa án đã tiến hành xác minh địa chỉ của anh D tại Công an Phường B, thành phố Vũng Tàu thì anh Dũng có hộ khẩu thường trú tại địa chỉ số 259/3 đường Đ, Phường B, thành phố Vũng Tàu. Tòa án đã tiến hành niêm yết công khai các văn bản tố tụng đối với anh D theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn chị Ph giữ nguyên yêu cầu khởi kiện về ly hôn, người trực tiếp nuôi con, không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con, về tài sản chung nợ chung không yêu cầu giải quyết. Không cung cấp thêm tài liệu chứng cứ gì mới cũng như không yêu cầu Tòa án triệu tập thêm người làm chứng hoặc người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan về vụ án.

3. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự của Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đầy đủ và đúng các thủ tục tố tụng. Nguyên đơn chấp hành đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do nên xét xử vắng mặt là đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đủ căn cứ xác định giữa chị Phương và anh D có mâu thuẫn, cuộc sống chung vợ chồng không hạnh phúc, chị Ph và anh D đã sống ly thân từ tháng 3 năm 2016 đến nay, chị Ph không còn tình cảm với anh D. Chị Ph và anh D có một con chung là cháu Sùng Tạ Thanh T, sinh ngày 28/3/2016, từ khi cháu T sinh ra đến nay đều do chị Ph chăm sóc, nuôi dưỡng, nay chị Ph yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu T, không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận cho chị Ph và anh D được ly hôn, về con chung chị Ph được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu T, anh D không phải cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Ph khởi kiện về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” với bị đơn anh Sùng Văn D, có địa chỉ tại số 259/3 đường Đ, Phường B, thành phố Vũng Tàu được xác định đây là vụ án hôn nhân gia đình quan hệ pháp luật là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” nên theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

Đối với bị đơn là anh D Tòa án đã triệu tập hợp lệ lần hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do chính đáng. Vì vậy, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn anh D.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Ph và anh D tự nguyện kết hôn và được Ủy ban nhân dân Phường B, thành phố Vũng Tàu cấp giấy chứng nhận kết hôn số 25 ngày 28/3/2012, nên là hôn nhân hợp pháp.

[2.1] Chị Ph trình bày nguyên nhân mâu thuẫn là do anh D không quan tâm, chăm lo cho vợ, con, thường xuyên uống rượu bia say và không chia sẻ về tinh thần cũng như vật chất cùng chị Ph dẫn đến vợ chồng to tiếng cãi nhau thường xuyên. Mâu thuẫn kéo dài và ngày càng trầm trọng hơn, nên từ tháng 3 năm 2016 vợ chồng chị Ph đã sống ly thân từ đó cho đến nay.

[2.2] Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành xác minh tình trạng hôn nhân giữa chị Ph và anh D được thể hiện tại “Biên bản xác minh” ngày 13/9/2019 có nội dung: Giữa chị Ph và anh D có xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng thường xảy ra to tiếng, cãi nhau và hiện nay chị Ph, anh D đã sống ly thân. Như vậy, qua nội dung xác minh nêu trên thấy rằng vợ chồng chị Ph, anh D có mâu thuẫn, vợ chồng đã sống ly thân là có thật và đúng với trình bày của chị Ph. Mặt khác, anh D vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên không lấy được lời khai của anh D, tuy nhiên anh D là người chồng người cha nhưng không quan tâm đến vợ con, vợ chồng sống ly thân đã lâu nhưng anh D không cố gắng hàn gắn tình cảm vợ chồng để gia đình đoàn tụ. Từ đó thấy rằng cuộc sống chung vợ chồng giữa chị Ph và anh D không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được và nay chị Ph không còn tình cảm với anh D, nên Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị Ph ly hôn với anh D. (Bl 08, 09 tập 01, Bl 20 tập 2, Bl 31 tập 4 và biên bản phiên tòa)

[3] Xét yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi con chung của chị Ph: Chị Ph và anh D có một con chung là cháu Sùng Tạ Thanh T, sinh ngày 28/3/2016. Cháu T hiện nay hơn ba tuổi cháu còn nhỏ, từ khi sinh ra và cả khi chị Ph và anh D sống ly thân thì cháu ở với chị Ph được chị Ph trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Do đó, chị Ph yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Tâm là phù hợp và chị Ph không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con, nên Hội đồng xét xử chấp nhận chị Ph được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là cháu T, anh D không phải cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Ph phải chịu số tiền là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự; Các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Tạ Thanh Ph.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Tạ Thanh Ph và anh Sùng Văn D ly hôn.

Về con chung: Chị Tạ Thanh Ph được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Sùng Tạ Thanh T, sinh ngày 28/3/2016, anh Sùng Văn D không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh D được quyền thăm, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Trên cơ sở lợi ích của con, cha, mẹ hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con. Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không giải quyết.

2. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Tạ Thanh Ph phải nộp là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0000002 ngày 04/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên, các đương sự có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Đối với đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- VKSND Tp. V;
- Chi Cục THA DS Tp.V;
- UBND Phường B, Tp. V;
- Các đương sự;
- Lưu.

Ngô Thị Phụng

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Hải

Nguyễn Văn Tám

Ngô Thị Phụng